

Số: /HD-SNV

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2025

## HƯỚNG DẪN

**Thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của tỉnh Bình Định**

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2025/TT-BNV); Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2025/TT-BTC);

Thực hiện Công văn số 220/UBND-NC ngày 08/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ; Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của tỉnh Bình Định, như sau:

### I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị tỉnh Bình Định theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ; công chức; viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức (sau đây gọi tắt là người lao động) quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

#### 3. Các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện nghỉ việc.

b) Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

## **II. XÁC ĐỊNH THỜI GIAN, TIỀN LƯƠNG VÀ CÁCH TÍNH HƯỞNG CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ**

1. Cách xác định thời điểm và tiền lương tháng để tính hưởng chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

### **2. Cách tính hưởng chính sách**

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi thì được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

b) Cán bộ, công chức tự nguyện xin nghỉ thôi việc thì được hưởng chính sách nghỉ thôi việc theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

c) Viên chức và người lao động tự nguyện xin nghỉ thôi việc thì được hưởng chính sách nghỉ thôi việc theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

## **III. TRÌNH TỰ, HỒ SƠ, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Trình tự thực hiện**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ, danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng, gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Nội vụ để thẩm định đối tượng và 01 bộ hồ sơ gửi Sở Tài chính để thẩm định, tính toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ.

Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, thẩm định và gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định đối tượng, cách tính toán theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ; có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Tài chính thẩm định kinh phí giải quyết chính sách, chế độ.

- Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định kinh phí giải quyết chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Thông tư số 07/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho các đối tượng theo quy định. Kết thúc đợt chi trả chính sách, chế độ các cơ quan,

đơn vị, địa phương tổng hợp quyết toán kinh phí theo quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện.

## **2. Thành phần hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ**

a) Hồ sơ đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương trong đó nêu rõ số lượng đối tượng tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc; trường hợp thuộc đối tượng nghỉ theo các tiêu chí đánh giá và kết quả rà soát chất lượng.

- Danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ, trong đó:

+ Nghỉ hưu trước tuổi (có Phụ lục I kèm theo).

+ Nghỉ thôi việc (có Phụ lục II kèm theo).

- Biên bản họp xét đối tượng được hưởng chính sách, chế độ của tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị (xác định rõ trường hợp tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc; trường hợp thuộc đối tượng nghỉ theo các tiêu chí đánh giá và kết quả rà soát chất lượng).

- Quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc.

- Hồ sơ cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc.

- Số lượng: 02 bộ (gửi Sở Nội vụ 01 bộ, Sở Tài chính 01 bộ).

b) Thành phần hồ sơ cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc:

- Đơn xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự nguyện xin nghỉ việc); có ý kiến đồng ý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

- Nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền phân cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải nghỉ việc thông qua đánh giá trong 03 năm công tác gần nhất (kèm Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức 03 năm gần nhất).

- Bản photo quyết định tuyển dụng công chức, viên chức (đối với trường hợp là công chức, viên chức); hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 hoặc hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức (đối với trường hợp là người lao động).

- Bản photo quyết định bổ nhiệm hoặc phê chuẩn đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Các quyết định/văn bản về lương và các khoản phụ cấp lương hiện hưởng (gồm: Phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề; phụ cấp ưu đãi theo nghề; phụ cấp trách nhiệm theo nghề; phụ cấp công vụ; phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội) (bản photo).

- Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của cá nhân có dấu và chữ ký của cơ quan bảo hiểm xã hội tính đến thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc.

- Giấy cam kết chưa hưởng trợ cấp thôi việc, mất việc làm hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ trong thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được cung cấp để tính chế độ chính sách.

### **3. Thời gian thực hiện**

- Chính sách, chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được thực hiện thường xuyên hằng tháng (mỗi tháng một lần), kể từ ngày 01/01/2025.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp và lập hồ sơ, danh sách, kinh phí đối với từng trường hợp đủ điều kiện gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính trước ngày 10 hằng tháng.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương**

a) Rà soát, đánh giá tổng thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động công tâm, khác quan trên cơ sở đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; trên cơ sở đó xem xét, quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Công văn số 4213-CV/BTCTU ngày 25/02/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

b) Lập hồ sơ, danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Khi giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP không đúng quy định, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải chịu trách nhiệm:

- Thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan dừng thanh toán các chính sách, chế độ cho đối tượng không đúng quy định;

- Chịu trách nhiệm thu hồi tiền hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đã cấp cho đối tượng không đúng theo quy định;

- Xem xét xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc thực hiện không đúng quy định về giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

2. Sở Nội vụ và Sở Tài chính phối hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

3. Cơ quan Bảo hiểm xã hội có trách nhiệm xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của các cá nhân theo quy định.

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành;
- Các ĐVSN công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BHXH tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, P. TCCCVC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Hoàng Linh**